

TRẮC NGHIỆM SỬ 12 BÀI 15: PHONG TRÀO DÂN CHỦ 1936 - 1939

Câu 1. Đặc điểm tình hình thế giới trong những năm 30 của thế kỉ XX là:

- A. Khủng hoảng kinh tế diễn ra trong những năm cuối của thập niên 30 đã để lại hậu quả nghiêm trọng.
- B. Chủ nghĩa phát xít xuất hiện là một xu thế phản động trong đời sống chính trị quốc tế.
- C. Chiến tranh phát xít đã bùng nổ và lan rộng trên toàn cầu.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 2. Đại hội VII Quốc tế cộng sản đã xác định nhiệm vụ trước mắt của cách mạng thế giới là gì?

- A. Chống chủ nghĩa đế quốc
- B. Chống chủ nghĩa thực dân
- C. Chống chủ nghĩa phát xít
- D. Chống chiến tranh

Câu 3. Năm 1937, ai giữ chức Toàn quyền Đông Dương?

- A. Đờ Cu
- B. Đờ Gôn
- C. Lêôn Blum
- D. Brêviê

Câu 4. Tình hình nông nghiệp Việt Nam sau khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 - 1933 :

- A. Giá nông phẩm giảm mạnh, đất đai bị bỏ hoang.
- B. Các đồn điền trồng lúa chuyển sang đồn điền trồng cây công nghiệp.
- C. Tư bản Pháp đẩy mạnh hoạt động chiếm đất của nông dân, 2/3 nông dân không có ruộng đất cày cấy hoặc chỉ có ít ruộng.
- D. Diện tích trồng cây cao su tăng nhanh, gấp 10 lần so với trước khủng hoảng.

Câu 5. Tình hình kinh tế Việt Nam những năm sau khủng hoảng kinh tế 1929 - 1933 là:

- A. Kinh tế vẫn trì trệ, công nghiệp gần như tê liệt.
- B. Thương nghiệp dần được phục hồi, chủ yếu là hoạt động xuất khẩu nông phẩm và khoáng sản.
- C. Kinh tế từng bước phục hồi và phát triển theo hướng tập trung vào các ngành phục vụ cho nhu cầu chiến tranh.
- D. Kinh tế dân tộc phát triển, khả năng độc lập cao, kỹ thuật được cải tiến.

Câu 6. Tình hình giai cấp công nhân và tiểu tư sản Việt Nam trong những năm 1936 - 1939 ?

- A. Lương thấp, nạn thất nghiệp đe dọa,

- B. Chịu cảnh tô cao, thuế nặng, đời sống hết sức bấp bênh.
- C. Bị tư bản Pháp tìm cách chèn ép, cản trở mọi hoạt động kinh doanh.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 7. Hội nghị Ban Chấp hành Trung Ương Đảng Cộng Sản Đông Dương (tháng 7/1936) đã xác định nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam là gì ?

- A. Nhiệm vụ phản đế.
- B. Nhiệm vụ phản phong.
- C. Nhiệm vụ phản đế, phản phong.
- D. Nhiệm vụ chống chế độ phản động thuộc địa, chống chủ nghĩa phát xít.

Câu 8. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7 - 1936) họp ở đâu, ai chủ trì ?

- A. Thượng Hải (Trung Quốc), Hà Huy Tập.
- B. Hương Cảng (Trung Quốc), Nguyễn Ái Quốc.
- C. Ma Cao (Trung Quốc), Nguyễn Văn Cừ.
- D. Thượng Hải (Trung Quốc), Lê Hồng Phong.

Câu 9. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương chủ trương thành lập mặt trận nào ?

- A. Mặt trận thống nhất dân chủ Đông Dương.
- B. Mặt trận thống nhất dân tộc phản, đế Đông Dương.
- C. Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.
- D. Mặt trận Việt Nam độc lập Đồng minh.

Câu 10. Trong phong trào Đông Dương đại hội, Đảng ta đã vận dụng hình thức đấu tranh nào ?

- A. Công khai, hợp pháp.
- B. Bất hợp pháp.
- C. Bán công khai, bán hợp pháp.
- D. Công khai, bất hợp pháp.

Câu 11. Phong trào Đông Dương đại hội khởi đầu ở khu vực nào ?

- A. Bắc Kỳ.
- B. Trung Kỳ.
- C. Nam Kỳ.
- D. Trung Kỳ và Nam Kỳ.

Câu 12. Ngày hội truyền thống của công nhân mỏ xuất phát từ sự kiện gì ?

- A. Ngày 20/1/1936, công nhân mỏ than Hòn Gai, Cẩm Phả, công nhân mỏ thiếc Tĩnh Túc đấu tranh đòi tăng lương, giảm giờ làm.

B. Ngày 13/11/1936, công nhân mỏ than Phấn Mễ, Hòn Gai, Cẩm Phả đấu tranh đòi tăng lương thêm 25%.

C. Ngày 21/3/1936, công nhân mỏ than Phấn Mễ, công nhân mỏ thiếc Tĩnh Túc, đấu tranh đòi tăng lương thêm 25 %.

D. Ngày 23/11/1936, công nhân mỏ than Hòn Gai, Cẩm Phả, Mông Dương đấu tranh đòi tăng lương thêm 25%.

Câu 13. Mục tiêu đấu tranh của phong trào cách mạng 1936 – 1939 là:

A. Chống đế quốc, đòi độc lập.

B. Chống phát xít và nguy cơ chiến tranh; đòi dân sinh, dân chủ, hòa bình.

C. Chống phong kiến tay sai, tịch thu ruộng đất của địa chủ, đế quốc chai cho dân cày.

D. Đòi quyền tự trị cho Đông Dương.

Câu 14. Tên gọi Mặt trận Dân chủ Đông Dương được hình thành từ khi nào ?

A. Tháng 7/1936.

B. Tháng 3/1938.

C. Tháng 3/1936.

D. Tháng 7/1938.

Câu 15. Ngày 1/5/1938 có sự kiện gì xảy ra ?

A. Cuộc mít tinh khổng lồ chào mừng ngày Quốc tế Lao động của nhân dân tại khu vực nhà Đấu Xảo.

B. Cuộc mít tinh khổng lồ có 2,5 vạn người tham gia tại khu vực nhà Đấu Xảo.

C. Nhiều cuộc biểu tình nổ ra trên quy mô cả nước.

D. Cuộc bãi công công nhân xe lửa Nam Đông Dương có sự hỗ trợ của công nhân xe lửa Trường Thi Hà Nội.

Câu 16. Năm 1937, trên cả nước có bao nhiêu cuộc bãi công của công nhân ?

A. 370.

B. 350.

C. 400.

D. 361.

Câu 17. Lực lượng tham gia phong trào cách mạng 1936 – 1939 có điểm gì khác biệt so với phong trào 1930- 1931 ?

A. Lực lượng tham gia phong trào 1936 - 1939 là công nhân, nông dân, binh lính còn phong trào 1930 – 1931 chủ yếu là công nhân.

B. Lực lượng tham gia trong phong trào 1936 - 1939 là công nhân, tiểu tư sản còn phong trào 1930 – 1931 chủ yếu là nông nhân.

- C. Lực lượng tham gia trong phong trào 1936 - 1939 là công nhân, nông dân và học sinh trong các đô thị lớn còn phong trào 1930 - 1931 chủ yếu là công nhân.
- D. Lực lượng tham gia phong trào 1936 - 1939 là đông đảo quần chúng nhân dân lao động, tiểu tư sản, trí thức... còn phong trào 1930 - 1931 chủ yếu là công - nông.

Câu 18. Vì sao tháng 9/1938, thực dân pháp phải bỏ dự án tăng thuế thân và thuế điền thổ?

- A. Do Chính phủ Bình dân Pháp không phê chuẩn kế hoạch này.
- B. Do Chính quyền thuộc địa cần tập trung đối phó với các phong trào đấu tranh liên tục của giai cấp công - nông trên cả nước.
- C. Do sự phản đối của các nghị viện trong Viện dân biểu và do áp lực phong trào đấu tranh đòi dân chủ dân sinh của đông đảo quần chúng nhân dân.
- D. Do dự án này có ảnh hưởng lớn đến quyền lợi của một chủ đồn điền người Pháp và bộ phận tư sản Việt Nam thân Pháp.

Câu 19. Trong những năm 1937 - 1939, ta đã giành thắng lợi trong các cuộc vận động tranh cử nào?

- A. Cuộc tranh cử vào Viện dân biểu Trung kì, Viện dân biểu Bắc kì Hội đồng quản hạt Nam kì.
- B. Cuộc tranh cử vào Viện dân biểu Bắc kì, Viện dân biểu Trung kì Hội đồng kinh tế - lí tài Đông Dương.
- C. Cuộc tranh cử vào Viện dân biểu Trung kì, Hội đồng kinh tế lí tài Đông Dương.
- D. Cuộc tranh cử vào Viện dân biểu Nam kì, Viện dân biểu Bắc kì, Viện dân biểu Trung kì.

Câu 20. Sau cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 - 1933, chủ nghĩa phát xít đã lên nắm chính quyền ở các quốc gia:

- A. Đức, Pháp, Nhật.
- B. Đức, Tây Ban Nha, Italia.
- C. Đức, Italia, Nhật.
- D. Đức, Áo- Hung.

Câu 21. Chủ nghĩa phát xít có đặc điểm nào để phân biệt với chủ nghĩa tư bản?

- A. Độc tài, tàn bạo nhất, sô vanh nhất.
- B. Bóc lột thậm tệ đối với công nhân.
- C. Đế quốc chủ nghĩa nhất của bọn tư bản tài chính.
- D. Câu A và C đúng.

Câu 22. Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ VII họp vào thời gian nào? ở đâu?

- A. Tháng 6 - 1934 tại Ma Cao (Trung Quốc).
- B. Tháng 7 - 1935 tại Mátxcova (Liên Xô).

C. Tháng 3 - 1935 tại Ma Cao (Trung Quốc).

D. Tháng 7 - 1935 tại Ianta (Liên Xô).

Câu 23. Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản đã xác định kẻ thù nguy hiểm trước mắt của nhân dân thế giới là bọn nào?

A. Chủ nghĩa đế quốc, thực dân.

B. Chủ nghĩa quân phiệt và chủ nghĩa đế quốc.

C. Không phải là chủ nghĩa đế quốc nói chung mà là chủ nghĩa phát xít.

D. Chủ nghĩa phân biệt chủng tộc.

Câu 24. Tại Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản, đoàn đại biểu Đảng cộng sản Đông Dương do ai dẫn đầu đến dự đại hội?

A. Nguyễn Ái Quốc.

B. Nguyễn Đức Cảnh.

C. Nguyễn Văn Cừ.

D. Lê Hồng Phong.

Câu 25. Trong năm 1936, ở Châu Âu, Mặt trận nhân dân thắng cử vào Nghị viện và lên cầm quyền ở nước:

A. Đức.

B. Pháp.

C. Anh.

D. Tây Ban Nha.

Câu 26. Một số tù chính trị ở Việt Nam được thả ra đã nhanh chóng tìm cách hoạt động trở lại. Đó là nhờ chính sách của tổ chức nào?

A. Mặt trận nhân dân Pháp.

B. Mặt trận nhân dân Liên Xô.

C. Quốc tế Cộng sản.

D. Thực dân Pháp.

Câu 27. Những sự kiện nào sau đây có liên quan đến cuộc vận động dân chủ 1936 - 1939?

A. Nghị quyết Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản.

B. Thực dân đàn áp dã man Xô viết Nghệ - Tĩnh.

C. Thắng lợi của Mặt trận nhân dân Pháp năm 1938.

D. Câu A và C đúng.

Câu 28. Căn cứ vào tình hình thế giới, trong nước và tiếp thu đường lối của Quốc tế Cộng sản, Đảng Cộng sản Đông Dương nhận định kẻ thù trước mắt của nhân dân Đông Dương là bọn nào?

- A. Thực dân Pháp.
- B. Bọn phản động thuộc địa cùng bè lũ tay sai.
- C. Phong kiến tay sai.
- D. Phát xít Nhật.

Câu 29. Nhiệm vụ cách mạng được Đảng ta xác định trong thời kì 1936 - 1939 là:

- A. Đánh đuổi đế quốc Pháp, làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập.
- B. Tịch thu ruộng đất của địa chủ phong kiến chia cho dân cày.
- C. Chống phát xít, chống chiến tranh đế quốc, chống bọn phản động thuộc địa, đòi tự do, dân chủ, cơm áo, hòa bình.
- D. Chống Phát xít Nhật.

Câu 30. Ngay từ năm 1936, Đảng ta đề ra chủ trương thành lập mặt trận với tên gọi là

- A. Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương.
- B. Mặt trận nhân dân phản đế Đông Dương.
- C. Mặt trận dân chủ Đông Dương.
- D. Mặt trận Việt Minh.

Câu 31. Đến tháng 3 - 1938, tên gọi của mặt trận ở Đông Dương là gì?

- A. Mặt trận Thống nhất dân chủ Đông Dương.
- B. Mặt trận thống nhất phản đế Đông Dương.
- C. Mặt trận nhân dân phản đế Đông Dương.
- D. Mặt trận Việt Minh.

Câu 32. Hình thức và phương pháp đấu tranh trong thời kì 1936 - 1939 diễn ra như thế nào?

- A. .
- B. Kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.
- C. Lợi dụng tình hình thế giới và trong nước đấu tranh công khai đối mặt với kẻ thù.
- D. Đấu tranh trên lĩnh vực nghị trường là chủ yếu.

Câu 33. Phong trào Đông Dương đại hội diễn ra trong thời gian nào?

- A. Từ năm 1936 đến năm 1939.
- B. Từ cuối năm 1936 đến cuối năm 1937.
- C. Từ giữa năm 1936 đến tháng 3 năm 1938.
- D. Từ giữa năm 1936 đến tháng 9 năm 1936.

Câu 34. Cuộc mít tinh lớn nhất trong cuộc vận động dân chủ 1936 – 1939 diễn ra vào thời gian nào? Ở đâu?

- A. Vào ngày 1 - 8 - 1936, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội).
- B. Vào ngày 1 - 5 - 1938, tại Vinh - Bến Thủy.
- C. Vào ngày 1 - 5 - 1939 tại Hà Nội.
- D. Vào ngày 1 - 5 - 1938, tại nhà Đấu Xảo - Hà Nội.

Câu 35. Tác phẩm Vấn đề dân cày của Qua Ninh và Vân Đình được in và phát hành rộng rãi trong cuộc vận động dân chủ 1936 - 1939. Vậy Qua Ninh và Vân Đình là ai?

- A. Sóng Hồng và Xuân Thủy.
- B. Nguyễn Ái Quốc và Phạm Văn Đồng.
- C. Trường Chinh và Võ Nguyên Giáp.
- D. Trần Phú và Hà Huy Tập.

Câu 36. Trong cuộc vận động dân chủ 1936 - 1939, có hai sự kiện tiêu biểu nhất, đó là hai sự kiện nào?

- A. Phong trào Đại hội Đông Dương và phong trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ.
- B. Phong trào đấu tranh trên lĩnh vực báo chí và nghị trường.
- C. Phong trào đón Gôđa và đấu tranh nghị trường.
- D. Phong trào báo chí và đòi dân sinh dân chủ.

Câu 37. Nét nổi bật nhất của cuộc vận động dân chủ 1936 - 1939 là gì?

- A. Uy tín và ảnh hưởng của Đảng được mở rộng và ăn sâu trong quần chúng nhân dân.
- B. Tư tưởng và chủ trương của Đảng được phổ biến, trình độ chính trị và công tác của đảng viên được nâng cao.
- C. Tập hợp được một lực lượng công - nông hùng mạnh.
- D. Đảng đã tập hợp được một lực lượng chính trị của quần chúng đông đảo và sử dụng hình thức, phương pháp đấu tranh phong phú.

Câu 38. Đại hội Quốc tế cộng sản lần thứ VII (7 - 1935) đã có những chủ trương gì?

- A. Thành lập Đảng Cộng Sản ở mỗi nước.
- B. Thành lập Mặt trận nhân dân ở các nước.
- C. Thành lập Mặt trận nhân dân ở các nước tư bản.
- D. Thành lập Mặt trận nhân dân ở các nước thuộc địa.

Câu 39. Mặt trận nhân dân Pháp do Đảng Cộng Sản làm nòng cốt, thắng cử vào nghị viện và lên cầm quyền vào năm nào?

- A. 1935.
- B. 1936
- C. 1937 .

D. 1938.

Câu 40. Đảng ta chuyển hướng chỉ đạo sách lược trong thời kì 1936 - 1939 dựa trên cơ sở nào?

- A. Đường lối nghị quyết của Quốc tế Cộng Sản.
- B. Tình hình thực tiễn của Việt Nam.
- C. Tình hình thế giới và trong nước có sự thay đổi.
- D. Đảng Cộng sản Đông Dương phục hồi và hoạt động mạnh.

Câu 41. Khẩu hiệu đấu tranh của thời kì cách mạng 1936 - 1939 là:

- A. Đánh đổ đế quốc Pháp - Đông Dương hoàn toàn độc lập.
- B. Tịch thu ruộng đất của địa chủ chia cho dân cày.
- C. Độc lập dân tộc, Người cày có ruộng.
- D. Chống phát xít chống chiến tranh, đòi tự do dân chủ, cơm áo hòa bình.

Câu 42. Tháng 8 - 1936, Đảng chủ trương phát động phong trào:

- A. Đông Dương Đại hội.
- B. Phong trào đòi dân sinh dân chủ.
- C. Vận động người của Đảng vào Viện dân biểu.
- D. Mít tinh diễn thuyết thu thập dân nguyện.

Câu 43. Mít tinh biểu tình đưa dân nguyện đó là hình thức đấu tranh của phong trào:

- A. Đông Dương Đại hội.
- B. Phong trào đón rước Gôđa.
- C. Phong trào đón rước Gôđa đoàn phái viên của chính phủ Pháp.
- D. Phong trào đón rước Gôđa đoàn phái viên của chính phủ Pháp và toàn quyền mới xứ Đông Dương.

Câu 44. Cuộc đấu tranh công khai, hợp pháp trong những năm 1936 - 1939 thực sự là:

- A. Một cao trào cách mạng dân tộc dân chủ.
- B. Một cuộc cách mạng giải phóng dân tộc.
- C. Một cuộc đấu tranh giai cấp.
- D. Một cuộc tuyên truyền vận động chủ nghĩa Mác - Lênin.

Câu 45. Điều nào không phải chính sách của chính phủ Mặt trận nhân dân Pháp năm 1936 đối với các thuộc địa?

- A. Cho phép lập Hội ái hữu.
- B. Giải quyết vấn đề ruộng đất cho nhân dân.
- C. Ân xá chính trị phạm.
- D. Cho phép xuất bản báo chí.

Câu 46. Cuộc mít tinh khổng lồ của 2 vạn rưỡi người diễn ra tại nhà Đấu Xảo - Hà Nội vào ngày nào?

- A. 1 . 5 – 1930
- B. 1 - 5 - 1935
- C. 1 - 5 – 1938
- D. 1 - 5 – 1939

Câu 47. Hình thức đấu tranh chủ yếu của phong trào Đông Dương đại hội là gì?

- A. Tuần hành.
- B. Mít tinh.
- C. Đưa dân nguyện.
- D. Diễn thuyết.

Câu 48. Kết quả lớn nhất của phong trào dân chủ 1936 - 1939 là:

- A. Chính quyền thực dân phải nhượng bộ, cải thiện một phần quyền dân sinh, dân chủ.
- B. Quần chúng được tập dượt đấu tranh dưới nhiều hình thức.
- C. Thành lập Mặt trận dân chủ nhân dân đoàn kết rộng rãi các tầng lớp.
- D. Quần chúng được tổ chức và giác ngộ, Đảng được tôi luyện, tích lũy kinh nghiệm xây dựng mặt trận thống nhất.

Câu 49. Vì sao cao trào dân chủ 1936 - 1939 được xem là cuộc tập dượt lần thứ hai chuẩn bị cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945?

- A. Uy tín và ảnh hưởng của Đảng được mở rộng, trình độ của Đảng viên được nâng cao.
- B. Tư tưởng và chủ trương của Đảng được phổ biến rộng rãi.
- C. Tập dượt cho quần chúng đấu tranh chính trị, thành lập một đội quân chính trị rộng lớn tập hợp xung quanh Đảng.
- D. Tất cả các vấn đề trên.

Câu 50. So với phong trào 1930 - 1931, điểm khác biệt về phương pháp đấu tranh của thời kì 1936 - 1939 là

- A. Kết hợp đấu tranh công khai và nửa công khai.
- B. Kết hợp đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang
- C. Kết hợp đấu tranh nghị trường và đấu tranh kinh tế.
- D. Kết hợp đấu tranh ngoại giao với vận động quần chúng.

Câu 51. Ý nghĩa lịch sử tiêu biểu nhất của cuộc vận động dân chủ 1936 – 1939 là gì?

- A. Đảng đã tập hợp được một lực lượng chính trị quần chúng đông đảo và sử dụng hình thức phương pháp đấu tranh phong phú
- B. Tập hợp một lượng công – nông hùng mạnh

- C. Tư tưởng và chủ trương của Đảng được phổ biến, trình độ chính trị và công tác của Đảng viên được nâng cao
- D. Uy tín của Đảng được nâng cao trong quần chúng nhân dân

Câu 52. Điểm khác nhau trong cách xác định nhiệm vụ cách mạng trước mắt giai đoạn 1936-1939 so với giai đoạn 1930 – 1931 là

- A. Chống đế quốc và chống phong kiến.
- B. Chống chế độ phản động thuộc địa, chống phát xít, chống chiến tranh.
- C. Chống đế quốc, phản động tay sai.
- D. Chống chế độ phản động thuộc địa và tay sai

Câu 53. Phong trào dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam là một phong trào

- A. có tính chất dân tộc
- B. có tính dân chủ.
- C. không mang tính cách mạng.
- D. không mang tính dân tộc.

Câu 54. Đường lối và phương pháp đấu tranh của Đảng đề ra thời kì (1936-1939) là căn cứ vào

- A. chính sách của chính phủ mặt trận nhân dân Pháp ban hành.
- B. tình hình cụ thể của Việt Nam
- C. tình hình thế giới và châu Á
- D. chủ nghĩa phát xít xuất hiện, đe dọa hoà bình an ninh thế giới

Câu 55. Lĩnh vực đấu tranh mới của Đảng cộng sản Đông Dương trong phong trào dân chủ 1936 - 1939:

- A. Đấu tranh ngoại giao
- B. Đấu tranh đòi tự do, dân sinh, dân chủ
- C. Đấu tranh vũ trang
- D. Đấu tranh nghị trường và trên lĩnh vực báo chí

Câu 56. Đại hội Quốc tế cộng sản lần thứ VII (7-1935) đã có những chủ trương gì:

- A. Thành lập Đảng Cộng sản ở mỗi nước
- B. Thành lập Mặt trận nhân dân ở các nước
- C. Thành lập Mặt trận nhân dân ở các nước tư bản
- D. Thành lập Mặt trận nhân dân ở các nước thuộc địa

Câu 57. Cuộc khủng hoảng kinh tế (1929 - 1933) đã gây ra hậu quả gì đối với xã hội Việt Nam ?

- A. Làm gia tăng các mâu thuẫn trong xã hội
- B. Làm trầm trọng thêm tình trạng đói khổ của các tầng lớp nhân dân lao động

- C. Thúc đẩy các phong trào đấu tranh của quần chúng phát triển
- D. Làm gia tăng các hoạt động khủng bố của thực dân Pháp

Câu 58. Cuộc khủng hoảng kinh tế (1929 - 1933) ảnh hưởng lớn nhất đến nền kinh tế Việt Nam trong lĩnh vực nào ?

- A. Nông nghiệp.
- B. Công nghiệp.
- C. Xuất khẩu.
- D. Thủ công nghiệp.

Câu 59. Nhiệm vụ trực tiếp trước mắt của cách mạng Việt Nam được Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 7 - 1936) xác định là:

- A. đánh đuổi đế quốc Pháp và phong kiến tay sai.
- B. đánh đuổi đế quốc Pháp, giành độc lập dân tộc.
- C. chống chế độ phản động thuộc địa, chống phát xít, chống chiến tranh.
- D. chống phát xít, chống chiến tranh, giành độc lập dân tộc.

Câu 60. Mục tiêu đấu tranh trước mắt của nhân dân Đông Dương trong những năm 1936 - 1939 là:

- A. bảo vệ hòa bình và an ninh thế giới
- B. tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít
- C. độc lập dân tộc và ruộng đất dân cày
- D. tự do, dân sinh, dân chủ, cơm áo và hòa bình

Câu 61. Năm 1938, Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương được đổi thành:

- A. Mặt trận Dân chủ Đông Dương.
- B. Mặt trận Liên Việt.
- C. Mặt trận Phản đế Đông Dương.
- D. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.

Câu 62. Những hình thức đấu tranh mới được Đảng vận dụng trong phong trào dân chủ 1936 - 1939 là gì?

- A. Mít tinh, biểu tình đòi quyền sống.
- B. Đấu tranh nghị trường, đại hội đông dương
- C. Đấu tranh nghị trường, mít tinh, hội họp.
- D. Biểu tình có vũ trang, tổng bãi công chính trị.

ĐÁP ÁN TRẮC NGHIỆM SỬ 12 BÀI 15: PHONG TRÀO DÂN CHỦ 1936 - 1939

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
Câu 1	D	Câu 32	A
Câu 2	C	Câu 33	C
Câu 3	D	Câu 34	D
Câu 4	C	Câu 35	C
Câu 5	C	Câu 36	A
Câu 6	A	Câu 37	D
Câu 7	C	Câu 38	B
Câu 8	D	Câu 39	B
Câu 9	C	Câu 40	A
Câu 10	A	Câu 41	D
Câu 11	C	Câu 42	A
Câu 12	D	Câu 43	A
Câu 13	B	Câu 44	A
Câu 14	B	Câu 45	B
Câu 15	B	Câu 46	C
Câu 16	C	Câu 47	B
Câu 17	D	Câu 48	D
Câu 18	C	Câu 49	D
Câu 19	B	Câu 50	A
Câu 20	C	Câu 51	A
Câu 21	D	Câu 52	B
Câu 22	B	Câu 53	B

Câu 23	C	Câu 54	B
Câu 24	D	Câu 55	D
Câu 25	B	Câu 56	B
Câu 26	A	Câu 57	B
Câu 27	A	Câu 58	A
Câu 28	B	Câu 59	C
Câu 29	C	Câu 60	D
Câu 30	B	Câu 61	A
Câu 31	A	Câu 62	B

